

TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)
Anh Văn 8 – TUẦN 5 (20/9/2021 đến 24/9/2021)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề	BÀI LUYỆN TẬP 1
Khối lớp	KHỐI LỚP 9
	BÀI 8: BÀI LUYỆN TẬP 1
Hoạt động 1: HS tổng hợp lại kiến thức đã học về chất, nguyên tử, nguyên tố hóa học	I. Lý thuyết cần nhớ 1. Các vật thể: (tự nhiên cũng như nhân tạo): đều được tạo nên từ chất (hay từ những nguyên tố hóa học). 2. Chất gồm có hai loại: đơn chất (tạo nên từ một nguyên tố) và hợp chất (tạo nên từ hai hay nhiều nguyên tố trở lên). 3. Đơn chất có hai loại: đơn chất kim loại và đơn chất phi kim (hạt hợp thành là nguyên tử, phân tử). 4. Hợp chất cũng chia làm hai loại: hợp chất vô cơ và hợp chất hữu cơ (hạt hợp thành là phân tử).
Hoạt động 2: Dựa vào kiến thức đã học, học sinh làm bài tập vào vở bài tập	II. Bài tập Câu 1. Ta có: Đường, nước đường, rượu(cồn), nước cất, nước tự nhiên, nước chanh, muối ăn, sữa tươi, sắt, gang, thép, thủy ngân. Đây là chất, đây là hỗn hợp. Câu 2. Hãy phân biệt từ nào (<i>những từ in nghiêng</i>) chỉ vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, hay chất trong các câu sau: - Trong quả <i>nho</i> có <i>nước</i> , <i>đường glucozơ</i> và một số chất khác. - Chai bằng <i>thủy tinh</i> dễ vỡ so với <i>chai</i> bằng chất dẻo. - <i>Quặng sắt</i> ở Thái Nguyên có chứa <i>oxit sắt từ</i> với hàm lượng cao. Câu 3: Hãy so sánh xem nguyên tử lưu huỳnh nặng hay nhẹ hơn bao nhiêu lần so với nguyên tử oxi, nguyên tử hiđro và nguyên tử cacbon. Câu 4. Ý nghĩa của các kí hiệu sau: 3 O, 2 H, O, N, Fe, 5 Cu, 4 Mg.
Hoạt động 3: Dặn dò	Hs vào trang padlet: https://padlet.com/nguyenxuanquichem để xem và tải bài giảng

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN : HOÁ HỌC 8 (Tuần 6)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề	BÀI 9: CÔNG THỨC HÓA HỌC
Khối lớp	Khối lớp 8
Hoạt động 1: HS đọc sách giáo khoa trang 32, xem video hình ảnh trên trang padlet từ đó nhận xét và đưa ra kết luận về công thức hóa học đơn chất và hợp chất. -HS nắm được ý nghĩa của công thức hóa học	BÀI 9: CÔNG THỨC HÓA HỌC 1. Công thức hóa học của đơn chất X_n X : là nguyên tố hóa học , n : số nguyên tử (chỉ số dưới chân) - Với kim loại: $n = 1$ VD: CTHH của đồng, sắt,... là Cu, Fe,... - Với phi kim : $n = 2$ VD: O₂, H₂, Cl₂, N₂... $n=3$ VD : O₃ 2. Công thức hóa học của hợp chất $A_xB_yC_z$ trong đó A,B,C là kí hiệu hóa học x, y, z là các chỉ số chỉ số nguyên tử của nguyên tố đó trong hợp chất VD: CTHH của nước là H₂O, của muối ăn là NaCl, của axit là H₂SO₄ 3. Ý nghĩa của CTHH: <i>Cho biết:</i> - Nguyên tố tạo ra chất - Số nguyên tử mỗi nguyên tố - Phân tử khối VD: CTHH của nước là H₂O cho biết: - Nước gồm hidro và oxi - Trong 1 phân tử nước có 1 nguyên tử oxi và 2 nguyên tử hidro - Phân tử khối của nước là 18
Hoạt động 2: Dựa vào kiến thức đã học, học sinh làm bài tập vào vở bài tập	<u>Bài tập</u> HS làm bài tập 2/ SGK – 33, bài 3, bài 4 (SGK-34) vào vở bài tập
Hoạt động 3: Dặn dò	Hs vào trang padlet: https://padlet.com/nguyenxuanquichem để xem và tải bài giảng